

CÔNG TY CỔ
PHẦN TỔNG
CÔNG TY MAY
ĐÁP CẦU

Digitally signed by
CÔNG TY CỔ PHẦN
TỔNG CÔNG TY MAY
ĐÁP CẦU
Date: 2026.04.01
13:30:02 +07'00'

ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

Bắc Ninh, ngày 31 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Tên giao dịch: Công ty cổ phần Tổng Công ty May Đáp Cầu
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2300102398
 - Vốn điều lệ: 68.250.000.000đ (Sáu tám tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng)
 - Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 68.250.000.000đ
 - Địa chỉ: Khu 6 - Phường Vũ Ninh - T. Bắc Ninh
 - Số điện thoại: 0222 3827063
 - Số fax: 0222 3821745
 - Website: dagarco.vn
 - Mã cổ phiếu: DCG
- Quá trình hình thành và phát triển đến nay

+ CTCP TCT May Đáp Cầu tiền thân là Xí nghiệp May X2 thành lập từ 02/02/1967 theo quyết định của Bộ Công Nghiệp Nhẹ. Thời kỳ đầu thực hiện nhiệm vụ may quân trang cho quân đội, là doanh nghiệp Nhà Nước..

+ Năm 2005 thực hiện cổ phần hóa theo Quyết định số 109/2004/QĐ-BCN của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương). Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 2300102398 ngày 16/01/2005. Vốn điều lệ là 10 tỷ đồng. Đổi tên thành Công ty cổ phần May Đáp Cầu.

+ Năm 2018 Công ty thực hiện niêm yết chứng khoán trên sàn UPCOM.

+ Năm 2019 thay đổi Đăng ký kinh doanh lần thứ 7 ngày 01/11/2019, VDL 68,250 tỷ đồng.

+ Năm 2020 thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ 8 ngày 08/08/2020, VDL 68,250 tỷ đồng.

+ Năm 2023 thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ 9 ngày 21/11/2023, VDL 68,250 tỷ đồng

+ Năm 2025 thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ 10 ngày 22/08/2025, VDL: 68,250 tỷ đồng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: May trang phục, quần áo các loại xuất khẩu, và một số ngành nghề kinh doanh khác ...
- Địa bàn kinh doanh: Tỉnh Bắc Ninh

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Mô hình quản trị theo quy định tại khoản 2 Điều 137 Luật Doanh nghiệp

- Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát
4. Tổng giám đốc.

- Công ty Liên kết: Công ty cổ phần Đáp Cầu - Yên Phong:

Vốn điều lệ: 30.068.000.000 đồng, công ty góp 10.025.000.000 VND tương ứng 33,34% /VĐL.

Địa chỉ: Thôn Thượng thôn - xã Yên Phong - T. Bắc Ninh.

Lĩnh vực SXKD chính: Gia công, sản xuất sản phẩm dệt may.

- Công ty góp vốn: Công ty cổ phần Đáp Cầu - Lục Ngạn.

Vốn điều lệ: 33.868.000.000 đồng, công ty góp 4.900.000.000 đồng tương ứng 14,47% /VĐL.

Địa chỉ: Bằng Công - xã Kiên lao - T. Bắc Ninh

Lĩnh vực SXKD chính: Gia công, sản xuất sản phẩm dệt may.

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Ổn định SX và đời sống người lao động ngày một nâng cao. Phát triển bền vững.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Theo định hướng của Tập đoàn Dệt May, bảo toàn và phát triển vốn.

- Các mục tiêu phát triển bền vững: Đảm bảo điều kiện SX xanh. Áp dụng công nghệ trong khâu tổ chức SX, quản lý điều hành. Đóng góp các nghĩa vụ đối với ngân sách đầy đủ, tham gia các chương trình ủng hộ cộng đồng, xây dựng doanh nghiệp May có thương hiệu.

5. Các rủi ro

Là ngành SX bị ảnh hưởng nhiều vào sự ổn định và xu hướng phát triển của kinh tế thế giới. Trong bối cảnh sắp đặt một trật tự thế giới mới. Chiến tranh giữa Nga- Ucraina, chiến tranh Trung Đông, Mỹ áp thuế.... Thiên tai dịch bệnh tất cả đều ảnh hưởng tới ngành hàng Dệt may.

Cạnh tranh giữ các ngành nghề trong nước, giữa các DN có vốn đầu tư nước ngoài...

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

1.1-Thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025	So sánh(%) 2025/2024
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	451.215	515.338	114.21%
2	LN trước thuế	Tr.đồng	18.052	22.477	124.51%
3	Lao động BQ	Người	1.735	1.739	100.23%
4	Thu nhập BQ	Ngh.đ/ng /th	11.470	12.856	112.08%
5	Chia cổ tức	%/VDL	15	20	133.33%

1.2 – Đánh giá chung

- Mặc dù SX không thuận lợi nhưng Công ty vẫn đạt được mục tiêu của ĐHCĐ 2024 đề ra,

2. Tổ chức và nhân Sự

2.1- Danh sách HĐQT, ban điều hành

- Ông Lương Văn Thư: TV HĐQT – TGD – Người đại diện pháp luật
- Bà Đặng Anh Đào - Chủ tịch HĐQT - PTGD
- Ông Nguyễn Đăng Đông: TV HĐQT - TP Thị trường
- Bà: Nguyễn Thị Nga: TV HĐQT- đại diện vốn NN của Tập đoàn tại DN
- Ông Nguyễn Tiến Mạnh: TV HĐQT - P TGD
- Ông Nguyễn Đức Thăng: GĐĐH - TP Tổ chức

SƠ YẾU LÝ LỊCH

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. **Họ và tên** : Lương Văn Thư; **Giới tính** : Nam
2. Chức vụ hiện tại: TV HĐQT - Tổng Giám đốc – Người đại diện pháp luật
3. Ngày sinh : 22/11/1967; tại Yên Dũng - Bắc Ninh
4. CCCD : Số 024067000647 ngày 10/04/2021.
5. Dân tộc:Kinh
6. Địa chỉ thường trú : Thị Cầu - Bắc Ninh Bắc Ninh
7. Trình độ chuyên môn: Cử nhân
8. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
03/88-9/92	Công ty CP may Đáp Cầu	Nhân viên phòng Kỹ Thuật
10/92-02/2000	Công ty CP may Đáp Cầu	Tổ trưởng tổ kỹ thuật
03/00-03/2003	Công ty CP may Đáp Cầu	Trưởng phòng Kỹ thuật
04/03-06/2004	Công ty CP may Đáp Cầu	Giám đốc Xí nghiệp
07/04-11/2006	Công ty CP may Đáp Cầu	Giám đốc điều hành Công ty
12/06-12/2009	Công ty CP may Đáp Cầu	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc

7.Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - QTDN - ĐH Thương Mại

8.Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
11/2000-03/06	Công ty XNK Dệt may	Nhân viên
04/2006-05/08	Công ty CP May Đáp Cầu	Nhân viên
06/2008-12/2010	Công ty CP May Đáp Cầu	Phó phòng TT
01/2011-01/17	CTCP TCT May Đáp cầu	Ủy viên HĐQT- P. phòng KHTT
02/17-nay	CTCP TCT May Đáp cầu	Ủy viên HĐQT- TP KHTT

Các chức vụ tại các tổ chức khác: + Ủy viên HĐQT Cty CP Đáp Cầu - Lục Ngạn

+ Ủy viên HĐQT Cty CP Đáp Cầu - Yên Phong

Số cổ phần sở hữu cá nhân :256.344CP chiếm tỷ lệ 3,76%

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. **Họ và tên** : Nguyễn Tiến Mạnh **Giới tính** : Nam

2. Chức vụ hiện tại: TV HĐQT -PTGD, Giám đốc Công ty CP Đáp Cầu-Yên Phong

3. Ngày sinh : 25/05/1971; Nơi sinh: Thị Cầu - Bắc Ninh - Bắc Ninh

4. CCCD số 027071000890 ngày 15/04/2021

5. Dân tộc:Kinh

6. Địa chỉ thường trú : Suối Hoa – tỉnh Bắc Ninh

7. Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngành Quản trị kinh doanh - Trường Đại học Ngoại Thương Hà Nội.

8. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
07/91 – 06/06	Công ty CP may Đáp Cầu	Nhân viên
07/06 – 10/08	Công ty CP may Đáp Cầu	Phó phòng Kế hoạch vật tư
11/08 – 02/13	CTCP TCT may Đáp Cầu	Trưởng phòng Kế hoạch vật tư
03/13 – 03/14	CTCP TCT may Đáp Cầu	GĐĐH– GD CTCP Đáp Cầu – Yên Phong
04/14- 04/2025	Công ty CP Đáp Cầu - Yên Phong	Phó TGD - GD CTCP Đáp Cầu - Yên Phong
04/2025 -> nay	Công ty CP Đáp Cầu - Yên Phong	TV HĐQT - Phó TGD - GD CTCP Đáp Cầu - Yên Phong

Các chức vụ tại các tổ chức khác: Ủy viên HĐQT Cty CP Đáp Cầu - Yên Phong

Số CP sở hữu cá nhân: 56.784CP chiếm tỷ lệ 0,83%

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. **Họ và tên** : Nguyễn Đức Thăng; **Giới tính** : Nam
2. Chức vụ hiện tại: Giám đốc ĐH- TP Tổ chức lao động
3. Ngày sinh : 08/05/1972; Nơi sinh: Phật Tích - Tiên Du - Bắc Ninh
4. CCCD : Số 027072007754 ngày 27/06/2021.
5. Dân tộc: Kinh
6. Địa chỉ thường trú : Thị Cầu - Bắc Ninh Bắc Ninh
7. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ ngành Quản trị kinh doanh - Trường Đại học Ngoại Thương Hà Nội
8. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
06/93 – 04/06	Công ty CP may Đáp Cầu	Nhân viên
05/06 – 08/07	Công ty CP may Đáp Cầu	Tổ trưởng
09/07 – 03/08	Công ty CP may Đáp Cầu	Phó Phòng Thị trường
04/08 – 03/14	CTCP TCT may Đáp Cầu	Trưởng phòng Thị trường
04/14 - 12/15	CTCP TCT may Đáp Cầu	GĐ ĐH – TP Thị trường
01/16-11/17	CTCP TCT may Đáp Cầu	GĐ ĐH – TP Tổ chức lao động
12/17-nay	CTCP TCT may Đáp Cầu	Chủ tịch CĐ- GĐĐH - TP Tổ chức lao động

Các chức vụ tại các tổ chức khác: Ủy viên HĐQT Cty CP Đáp Cầu - Gia Khánh

Số CP sở hữu cá nhân: 100.819CP chiếm tỷ lệ 1,48%

- Số lượng CBCNV bình quân : 1.735 người.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Không

b) Công ty liên kết

- Công ty cổ phần Đáp Cầu - Yên Phong

Tổng giá trị tài sản: 150.311.379.761đ

Doanh thu : 249.839.216.073đ

Lợi nhuận trước thuế: 29.341.138.990đ

Lợi nhuận sau thuế: 23.569.947.171đ

Chi trả cổ tức: 70 %

c) Công ty góp vốn

Công ty cổ phần Đáp Cầu - Lục Ngạn

Tổng giá trị tài sản: 104.337.856.135đ

Doanh thu: 114.611.540.528đ

Lợi nhuận trước thuế: 8.255.443.855đ

Lợi nhuận sau thuế: 6.392.853.736đ

Chi trả cổ tức: Không

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu/ Indicators	Năm 2024	Năm 2025	%tăng giảm 2025/2024
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	304.255.735.512	360.209.847.551	118,39
Doanh thu thuần	451.215.239.689	515.338.334.088	114,21
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	18.619.694.659	22.176.356.634	119,10
Lợi nhuận khác	-568.069.280	300.908.608	-
Lợi nhuận trước thuế	18.051.625.379	22.477.265.242	124,52
Lợi nhuận sau thuế	15.181.491.596	18.592.465.292	122,47
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	15%	20%	133,33

- Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,03	0,98	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh	1,01	0,94	
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>			
Nợ ngắn hạn			

<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,66	0,69	
+Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	1,95	2,31	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	51,17	53,62	
+ Vòng quay tổng tài Sản			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	1,62	1,55	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,03	0,03	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	0,15	0,17	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,05	0,05	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,04	0,04	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 6.825.000CP

Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: không

b) Cơ cấu cổ đông:

Cổ đông Nhà nước chiếm 24,04% tương đương: 1.640.730CP

Cổ đông lớn trong nước : 1CĐ: 341.564CP

Cổ đông lớn nước ngoài : 01CĐ: 358.332CP

Cổ đông khác: 756CĐ: 4.484.374CP

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

e) Các chứng khoán khác:

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức

6.3. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này

6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Chủ yếu nước sử dụng cho sinh hoạt cá nhân người lao động. Nguồn nước từ Công ty nước sạch của tỉnh Bắc Ninh. Năm 2025 tiêu thụ 31.898 m³ nước.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: ko

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động: mức lương trung bình đối với người lao động:

Lao động bình quân: 1.739 người

Thu nhập bình quân: 12.856.000đ/người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

-Tuân thủ luật lao động, thực hiện các chế độ lương, thưởng, BHXH theo chính sách nhà nước và quy chế của công ty.

- Đầu tư tạo môi trường làm việc an toàn, cải thiện và nâng cấp hàng năm.

- Tổ chức khám bệnh định kỳ 2 lần/năm. Chế độ nghỉ mát cho người lao động hàng năm.

c) Hoạt động đào tạo người lao động



- Lao động trực tiếp: Đào tạo trực tiếp trên các dây chuyền SX
- Lao động gián tiếp: Cử CBNV học các lớp ngắn hạn theo từng chuyên đề, đào tạo trung dài hạn làm nguồn cán bộ quản lý ở các vị trí.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Đóng góp các khoản kinh phí hỗ trợ hoạt động xã hội tại địa phương, tình trên địa bàn công ty hoạt động như ủng hộ các quỹ tình nghĩa, quỹ vì người nghèo, quỹ khuyến học, quỹ chất độc màu da cam.. tham gia hiệp hội....

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty.

1. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2025

Năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra trong bối cảnh kinh tế toàn cầu đầy biến động: xung đột địa chính trị kéo dài, các rào cản thuế quan từ thị trường Mỹ và tác động tiêu cực của thiên tai. Dưới sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng Quản trị ban điều hành đã chủ động, linh hoạt thích ứng để duy trì sự ổn định của hệ thống.

1.1. Các kết quả trọng tâm

- **Quản trị nguồn nhân lực và Văn hóa doanh nghiệp:** Duy trì nghiêm kỷ luật lao động gắn liền với việc đảm bảo thu nhập ổn định. Triển khai cơ chế lương linh hoạt, lấy người lao động làm trung tâm, tạo dựng môi trường làm việc an toàn, bình đẳng và tin cậy.
- **Tối ưu hóa năng suất và Quy trình:** Tập trung vào vấn đề cốt lõi: **Năng suất - Chất lượng - Tiến độ**. Bước đầu áp dụng công nghệ vào công đoạn then chốt, khai thác tối đa công năng thiết bị hiện đại. Phát huy và triệt để áp dụng sáng kiến vào SX.
- **Quản trị tài chính và Nguồn lực:** Kiểm soát chặt chẽ định mức vật tư, quyết toán đơn hàng nhanh chóng và chính xác. Công tác quản lý dòng tiền và thu hồi công nợ được thực hiện quyết liệt, đảm bảo tính thanh khoản và tuân thủ pháp luật.
- **Phát triển thị trường:** Duy trì chiều sâu quan hệ với các đối tác truyền thống, đồng thời chủ động tìm kiếm các phân khúc khách hàng mới. Nâng cao năng lực phản ứng nhanh trước các tình huống bất thường của thị trường.
- **An toàn và Môi trường:** Đảm bảo tuyệt đối an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và chăm sóc sức khỏe định kỳ cho cán bộ nhân viên.

1.2. Các hạn chế và thách thức

1. Năng lực điều hành tại một số bộ phận chưa theo kịp tốc độ biến động nhanh của thị trường.

2. Chất lượng nhân sự tại các khâu triển khai sản xuất trực tiếp còn thiếu sự đồng nhất.
3. Áp lực cạnh tranh thu hút lao động trong khu vực ngày càng gay gắt, đặc biệt là sự chuyển dịch lao động sang các ngành nghề khác.

IV. Quản trị công ty/Corporate governance

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị, chức danh quản lý do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác

1- Ông Lương Văn Thư: TV HĐQT - TGD người đại diện pháp luật.

Số CP sở hữu cá nhân: 341.564CP chiếm tỷ lệ 5,00%

Các chức vụ tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Cty CP Đáp Cầu Gia Khánh

Chủ tịch HĐQT Cty CP Đáp Cầu - Lục Ngạn

Chủ tịch HĐQT Cty CP Đáp Cầu - Yên Phong

2- Bà Đặng Anh Đào: CT HĐQT - PTGD

Số CP sở hữu cá nhân: 323.043CP chiếm tỷ lệ 4,73%

Các chức vụ tại các tổ chức khác: Ủy viên HĐQT Cty Đáp Cầu Gia Khánh

Ủy viên HĐQT Cty CP Đáp Cầu - Lục Ngạn

3- Ông Nguyễn Đăng Đông: TV HĐQT - TP Thị trường

Số cổ phần sở hữu cá nhân :256.344CP chiếm tỷ lệ 3,76%

Các chức vụ tại các tổ chức khác:Ủy viên HĐQT Cty CP Đáp Cầu - Lục Ngạn

4- Ông Nguyễn Tiến Mạnh: TV HĐQT - PTGD

Số cổ phần sở hữu cá nhân :56.784CP chiếm tỷ lệ 0,83%

Các chức vụ tại các tổ chức khác:Ủy viên HĐQT Cty CP Đáp Cầu - Yên Phong

5 - Bà Nguyễn Thị Nga: TV HĐQT- đại diện vốn NN của Tập đoàn tại DN. TV HĐQT độc lập.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

- **Tháng 03/2025:** Đánh giá kết quả năm 2024, dự báo sớm tác động của chính sách thuế Hoa Kỳ để chỉ đạo các biện pháp "tăng tốc" sản xuất ngay từ quý I.
- **Tháng 06/2025:** Kiện toàn nhiệm vụ trọng tâm sau Đại hội thường niên.

- **Tháng 09/2025:** Tập trung giải pháp nâng cao năng suất; quyết nghị phương án thoái vốn tại công ty con để tối ưu hóa nguồn vốn cho hoạt động cốt lõi.
- **Tháng 12/2025:** Phê duyệt kế hoạch đầu tư chiều sâu, trọng tâm là số hóa quy trình sản xuất và trang bị máy móc công nghệ thế hệ mới.

Trong suốt quá trình hoạt động, Hội Đồng Quản Trị luôn duy trì, thực hiện nhiệm vụ cốt lõi trong chỉ đạo đường lối hoạt động của doanh nghiệp với tinh thần quyết liệt, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ
1	Nguyễn Thị Hương Lan	TV Ban KS - NV thông kê	4.641CP
2	Bạch Minh Quân	Trưởng Ban KS - CB phòng Thị trường	136.865CP
3	Lê Quang Ngọc	TV Ban KS - PP kế toán	960 CP

b) Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán

Stt No.	Thành viên BKS	Số buổi họp dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Nội dung cuộc họp
1	Bạch Minh Quân	2	100%	100%	Phân tích đánh giá kết quả SXKD 6 tháng và dự kiến mức độ hoàn thành các mục tiêu ĐHCĐ 2025
2	Nguyễn Thị Hương Lan	2	100%	100%	
3	Lê Quang Ngọc	2	100%	100%	

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích; (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát

Thu nhập của HĐQT, Ban giám đốc, Ban kiểm soát 2025

*** Hội đồng quản trị**

- Ông Nguyễn Ngọc Quang:	105.000.000đ
- Ông Lương Văn Thụ:	1.736.417.000đ
- Bà Đặng Anh Đào:	1.431.467.100đ
- Ông Nguyễn Đăng Đông:	914.560.796đ
- Bà Nguyễn Thị Nga	110.000.000đ
- Nguyễn Tiến Mạnh	108.000.000đ

*** Ban kiểm soát**

- Bà Nguyễn Thị Hương Lan	184.871.732đ
- Ông Bạch Minh Quân	230.249.644đ
- Ông Lê Quang Ngọc	446.134.000đ

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên)

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên;

Giao dịch với các bên liên quan:

Số dư với bên liên quan	Mối quan hệ	31/12/2025 VND	01/10/2025 VND
Công ty CP Đáp Cầu - Yên Phong	Công ty liên kết		
Phải thu khách hàng		340.275.600	-
Phải trả người bán		-	132.693.914
Phải trả khác		2.977.500.000	-
Công ty CP Đáp Cầu - Lục Ngạn	Đầu tư khác		
Trả trước cho người bán		24.246.916.537	-
Phải trả người bán		-	25.480.289.975
Giao dịch với bên liên quan	Mối quan hệ	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Tập đoàn Dệt may Việt Nam	Cổ đông ảnh hưởng đáng kể		
Chia cổ tức		2.461.095.000	2.461.095.000
Cổ tức đã trả		2.461.095.000	2.461.095.000

Công ty CP Đáp Cầu - Yên Phong	Công ty liên kết		
Cổ tức được chia		4.010.000.000	4.000.000.000
Cổ tức đã nhận		4.010.000.000	4.000.000.000
Nhận tạm ứng cổ tức năm 2025 bằng tiền		2.844.806.086	-
Bù trừ khoản tạm ứng cổ tức năm 2025 với khoản phải trả		132.693.914	-
Cung cấp dịch vụ		315.070.000	284.030.000
Thuế GTGT đầu ra		25.205.600	22.722.400
Thuê gia công		-	416.153.994
Thuế GTGT đầu vào		-	33.292.320
Bù trừ công nợ phải thu với phải trả		-	306.752.400
Bù trừ phải trả với cổ tức		-	10.000.000
Công ty CP Đáp Cầu - Lục Ngạn	Đầu tư khác		
Thanh lý TSCĐ		150.000.000	-
Thuế GTGT đầu ra		12.000.000	-
Bù trừ công nợ phải thu với phải trả		162.000.000	639.365.063
Thuê gia công		64.800.734.711	87.532.464.036
Thuế GTGT đầu vào		5.184.058.777	7.002.597.128
Thanh toán/Ứng trước tiền gia công		119.550.000.000	64.163.990.500
Bán hàng		-	592.004.688
Thuế GTGT đầu ra		-	47.360.375

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty tuân thủ các quy định về quản trị công ty trong năm.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến của Kiểm toán viên

- Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tổng công ty May Đáp Cầu tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.
- Báo cáo tài chính được kiểm toán / (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.
- Địa chỉ công bố Báo cáo tài chính của Công ty
 - Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.
 - Trang web Công ty tại địa chỉ: dagarco.vn

Nơi nhận

- Như trên

- Lưu: VT

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN

PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC
LƯƠNG VĂN THƯ